

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024;

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 13/9/1991 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Mai Thị H và 02 con; Tiền án: Ngày 22/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/11/2021 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 22/11/2022 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Hữu B**, sinh ngày 05/5/1994 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị N; Có vợ là Lê Thị V và 01 con; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay; Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Khánh H1, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại khu vực gần cổng ra của Cảng hàng không T, Công an thị trấn S, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu B đang cầm trên tay 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì B ném vỏ bao thuốc lá xuống đất và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ gồm: 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có các tờ giấy bạc và một túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong túi nilon có một viên nén màu hồng được bọc nilon và các mảnh chất nén màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 màu xanh ngọc, gắn thẻ sim số thuê bao 0948.879.343; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, gắn biển kiểm soát 36D1- 396.34. Khi bị bắt, B khai nhận viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến (methamphetamine) và các mảnh chất nén màu nâu là ma túy loại thuốc lắc (MDMA). B được một người đàn ông tên C ở khu F, thị trấn L, huyện T chỉ nơi đến lấy mang về để cùng nhau sử dụng. Công an thị trấn S đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn C đến Công an huyện T đầu thú khai nhận C là người mua ma túy của người khác và chỉ dẫn cho B đến lấy ma túy để cả hai cùng sử dụng; Chung giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0869.923.032.

Tại Bản kết luận giám định số: 4000/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Viên nén màu hồng trọng lượng 0,093g (không phải không chín ba gam) là ma túy, loại: Methamphetamine;

- Các mảnh chất nén màu nâu có trọng lượng 0,553g (không phải năm năm ba gam) là ma túy, loại: MDMA, Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn C quen biết nhau từ trước và đã từng cùng nhau sử dụng ma túy (loại hồng phiến). Khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn C gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu B sử dụng ma túy và B đồng ý. C gọi điện cho Ngô Văn T2 (sinh năm 1999, trú tại khu phố X, thị trấn S, huyện T) là bạn học cũ nhờ mua hộ ma túy, loại hồng phiến và được T2 đồng ý. C tìm gặp T2 và đưa cho T2 số tiền 1.000.000đ (một triệu

đồng) để mua ma túy. Tưởng nhận tiền rồi hẹn khi nào có “hàng” thì sẽ chỉ chỗ cho C đến lấy. Khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2023, C gọi điện thoại thì được Tưởng nhắn tin cho số máy khác để liên hệ và chỉ nơi đến lối cổng ra của Cảng hàng không T để lấy ma túy được đựng trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đặt cạnh mép cổng. Sau đó, C một mình đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36D1 – 353.28 đến chỗ nắp cổng trên vỉa hè gần lối cổng ra của Cảng hàng không thì nhìn thấy một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Thấy có một số xe ô tô đang dừng đỗ xung quanh nên C không đến lấy mà đi xe máy ra chỗ khác đứng cách đó khoảng 30m rồi gọi điện cho Nguyễn Hữu B đến lấy. Nghe xong điện thoại, B điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 36D1 - 396.34 đến đầu đường đôi của Cảng hàng không thì thấy C đang đứng cạnh xe máy trên vỉa hè. C thấy B đến thì gọi điện thoại cho B và nói: *“Hàng ở trong bao thuốc lá cạnh mép cổng, lấy đi rồi anh em mình chơi”*. B nghe xong điện thoại thì xuống xe đi lại cạnh mép cổng phát hiện và nhặt bao thuốc lá Thăng L1 lên cầm trên tay rồi đi ra chỗ xe máy thì bị Công an thị trấn S tiến hành kiểm tra, sợ bị phát hiện B ném vội bao thuốc lá xuống đất rồi bỏ chạy, nhưng đã bị Công an thị trấn S khống chế, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật. B khai nhận số ma túy trên là của C nhờ B đến lấy hộ, B không biết C mua ma túy của ai và không biết số tiền mua ma túy là bao nhiêu, B cũng chưa phải góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Ngay khi thấy B bị Công an bắt, C lên xe máy bỏ đi. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn C đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc số ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với Ngô Văn T2, nhưng T2 không thừa nhận việc C nhờ T2 đi mua ma túy cho C. Mặt khác căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với Ngô Văn T2.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 36D1 – 353.28. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, chủ sở hữu là chị Mai Thị H (vợ của C) không biết việc C lấy xe sử dụng để đi mua ma túy, nên đã trả lại cho chị H.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được niêm phong, bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và số ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 36D1-396.34 đen, thu giữ của Nguyễn Hữu B;

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Vivo V2029 màu xanh ngọc, gắn thẻ sim số thuê bao 0948.879.343, thu giữ của Nguyễn Hữu B;

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0869923032, thu giữ của Nguyễn Văn C.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh chứa nội dung việc đối chất làm việc với C là tài liệu chứng cứ của vụ án được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTX ngày 06/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 28 tháng đến 32 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 36D1-396.34; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 màu xanh ngọc, gắn thẻ sim số thuê bao 0948.879.343, thu giữ của Nguyễn Hữu B và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0869923032, thu giữ của Nguyễn Văn C.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, Dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B có quan hệ quen biết nhau và đã từng cùng nhau sử dụng ma túy (loại H2 phiên). Ngày 26 tháng 10 năm 2023, C nhờ người tìm mua ma túy (loại H2 phiên) với mục đích để cùng B sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2023, C được thông báo đến khu vực gần cổng ra của Cảng hàng không T để lấy ma túy. Đến nơi, do thấy có nhiều người và phương tiện qua lại ở khu vực này, C sợ bị phát hiện, không dám đến lấy mà gọi điện thoại cho B, bảo B đến lấy ma túy. B điều khiển xe máy, đi theo sự hướng dẫn qua điện thoại của C về vị trí và nơi cất giấu ma túy, B1 đã đến mép cổng gần cổng ra của Cảng hàng không Thọ X phát hiện và nhặt được 01 (một) vỏ bao thuốc lá T3, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu hồng là ma túy, loại: methamphetamine, có trọng lượng 0,093g (không phải không chín ba gam) và các mảnh chất nén màu nâu là ma túy, loại: MDMA, methamphetamine, có trọng lượng 0,553g (không phải năm năm ba gam), thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng trọng lượng 02 chất ma túy MDMA và Methamphetamine thu giữ là 0,646g.

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Đây là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với

các bị cáo, bắt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/11/2022, nhưng chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu 01 tiền án. Bị cáo Nguyễn Hữu B lần đầu phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C đang có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C đã ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 màu xanh ngọc, gắn thẻ sim số thuê bao 0948.879.343, thu giữ của Nguyễn Hữu B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0869923032, thu giữ của Nguyễn Văn C. Xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 36D1-396.34, thu giữ của Nguyễn Hữu B. Đây là tài sản của Nguyễn Hữu B, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với: 02 đĩa DVD ghi hình, có âm thanh chứa nội dung việc đối chất làm việc với Nguyễn Văn C. Đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án, hiện được quản lý theo hồ sơ vụ án.

[10] Về tình tiết liên quan vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhờ Ngô Văn T2 (sinh năm 1999, trú tại khu phố X, thị trấn S, T) mua hộ vào ngày 27/10/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với Ngô Văn T2, nhưng T2 không thừa nhận việc C nhờ T2 đi mua ma túy cho C. Mặt khác căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với Ngô Văn T2.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 36D1 – 353.28. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, chủ sở hữu là chị Mai Thị H (vợ của C) không biết việc C lấy xe sử dụng để đi mua ma túy, nên đã trả lại cho chị H, là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Hữu B;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 293**; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 màu xanh ngọc, gắn thẻ sim số thuê bao 0948.879.343 (sim không hoạt động); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0869923032 (sim không hoạt động) và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 36D1-396.34, số khung RLCUG0610GGY337679, số máy G3D4E354595, dung tích xilanh 149,8cm³, năm sản xuất 2016, ngày đăng ký 05/12/2016, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, không có đăng ký xe (đã qua sử dụng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 46 ngày 27/02/2024.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến